BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 199/2013/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2013*

THÔNG TƯ
Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khóa XIII số 61/2013/QH13 ngày 15 tháng 11 năm 2013 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2014;

Thực hiện Quyết định số 2337/QĐ - TTg ngày 30 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Ngân sách nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014 như sau:

Chương I
PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2014

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi đối với ngân sách địa phương

1. Năm 2014 tiếp tục thực hiện ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định năm 2011; ổn định về số bổ sung cân đối (nếu có) từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo mức đã được Quốc hội quyết định năm 2013 và bổ sung cho ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng và được Thủ tướng Chính phủ giao cho từng địa phương tại Quyết định số 2337/QĐ-TTg ngày 30/11/2013. Thuế bảo vệ môi trường đối với hàng hóa sản xuất trong nước là khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; thuế bảo vệ môi trường từ hoạt động xuất nhập khẩu do cơ quan hải quan thu là khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100%. Tiền thu phạt vi phạm hành chính theo Luật xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013 là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%; riêng tiền thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa điều tiết về ngân sách

trung ương 70% để chi cho lực lượng công an, điều tiết cho ngân sách địa phương 30% để chi cho các hoạt động của các lực lượng đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn địa phương.

2. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới thực hiện ổn định theo đúng Nghị quyết Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân đối với ngân sách địa phương trong thời kỳ ổn định. Đồng thời, ngân sách cấp tỉnh bổ sung cân đối để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

3. Thực hiện cơ chế dùng nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đồng thời các địa phương cần sử dụng tối thiểu 10% nguồn thu này để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; sử dụng 30% đến 50% nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất để thành lập Quỹ phát triển đất theo đúng quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ về quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giao đất, thu hồi đất, bồi thường và tái định cư, Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất.

4. Thực hiện Nghị quyết số 68/2006/QH11 ngày 31/10/2006 của Quốc hội, nguồn thu xổ số kiến thiết không đưa vào cân đối thu, chi ngân sách địa phương, được quản lý qua ngân sách nhà nước. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh của các Công ty xổ số kiến thiết, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số và các biện pháp kiểm soát thị trường của Bộ Tài chính; đồng thời, căn cứ khả năng thu xổ số kiến thiết năm 2013 và năm 2014, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ nguồn thu này để đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế và phúc lợi xã hội của địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Điều 2. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2014 cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu ngân sách Thủ tướng Chính phủ giao. Ngoài việc giao dự toán thu ngân sách, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao nhiệm vụ thu sự nghiệp cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

2. Việc phân bổ và giao dự toán thu ngân sách phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2013; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; yêu cầu tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, thực hiện các biện pháp chống buôn lậu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại, tăng cường đôn đốc thu tiền nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; thu đầy đủ kịp thời vào ngân sách nhà nước các khoản tiền thuế, tiền sử dụng đất được gia hạn đến hạn nộp vào ngân sách nhà nước năm 2014.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển (cả vốn ngân sách nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ) đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; thanh toán nợ xây dựng cơ bản; tập trung bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các dự án trọng điểm; các dự án dự kiến hoàn thành năm 2014; vốn đối ứng ODA theo tiến độ thực hiện dự án; bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; hạn chế tối đa khởi công mới các dự án, chỉ bố trí vốn cho các dự án thật sự cấp bách khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ và có quyết định đầu tư phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 năm 2013, không được bố trí vốn cho các công trình, dự án không đúng quy định tại các chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Các dự án đầu tư thực hiện trong phạm vi mức vốn kế hoạch được giao, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dự toán chi đầu tư phát triển như trên, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần chú ý một số nội dung sau:

- Bố trí trả đủ (cả gốc và lãi) các khoản huy động đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước đến hạn phải trả trong năm 2014; trả các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản, chương trình tôn nền vượt lũ đồng bằng sông Cửu Long đến hạn phải trả trong năm 2014. Đảm bảo bố trí đủ vốn từ ngân sách địa phương cho các dự án, chương trình được ngân sách trung ương hỗ trợ một phần để thực hiện các mục tiêu dự án, chương trình.

- Đối với các dự án ODA do địa phương quản lý: Tập trung bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cho các dự án theo cam kết.

- Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không được thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao cho các lĩnh vực này.

- Trường hợp có nhu cầu huy động vốn để đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo thuộc danh mục đầu tư trong kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định, thì được phép huy động vốn trong nước, đảm bảo mức dư nợ huy động tối đa không vượt quá 30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước năm 2014 của ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Riêng đối với thành phố Hà Nội mức huy động vốn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ về một số cơ chế tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội; đối với Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 18/5/2004 của Chính phủ về một số cơ chế tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 124/2004/NĐ-CP (nếu có).

2. Phân bổ và giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính năm 2014:

a) Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khi phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định, bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, chủ động dành nguồn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020. Đồng thời đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, bảo đảm đủ nguồn để thực hiện các chính sách an sinh xã hội;

b) Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương khi phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính (đã bao gồm kinh phí cải cách tiền lương với mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng) cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán chi được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính hướng dẫn, Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, khi phân bổ giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp, trên cơ sở dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao, các Bộ, cơ quan Trung ương quyết định mức phân bổ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả theo nguyên tắc các đơn vị có nguồn thu sự nghiệp, thu phí dịch vụ phải phấn đấu nâng mức tự trang trải nhu cầu chi từ nguồn thu sự nghiệp, thu phí của mình, để dành nguồn ngân sách ưu tiên bố trí cho những đơn vị hoạt động chủ yếu bằng nguồn ngân sách nhà nước. Tiếp tục giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp và thực hiện xã hội hoá các loại hình sự nghiệp, nhất là y tế, giáo dục với mức độ cao hơn.

- Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách năm 2014 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học và công nghệ không được thấp hơn mức dự toán chi Thủ tướng Chính phủ đã giao. Khi phân bổ giao dự toán chi lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cấp học, trong đó chú ý bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ. Thực hiện đầy đủ chính sách phát triển giáo dục mầm non theo Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2006 - 2015".

- Đối với chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ dự toán Bộ trưởng Bộ Tài chính giao, chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện, căn cứ vào thực tế của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Trong đó, tập trung bố trí kinh phí để xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, mua sắm phương tiện phục vụ cho thu gom rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường.

- Đối với chi sự nghiệp y tế: Trong thời gian chưa được tính phụ cấp trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật và một phần tiền lương vào giá dịch vụ y tế, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các cơ sở y tế bố trí ngân sách nhà nước bảo đảm chi theo quy định hiện hành.

- Căn cứ dự toán ngân sách giao năm 2014, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương ban hành để các đối tượng hưởng chính sách được nhận tiền hỗ trợ ngay từ những tháng đầu năm 2014.

3. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, nhiệm vụ năm 2014:

Căn cứ dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án quan trọng và một số nhiệm vụ khác Thủ tướng Chính phủ đã giao, các Bộ,

cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo nguyên tắc triệt để tiết kiệm, tập trung phân bổ kinh phí cho các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao. Riêng đối với vốn đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án chuyển tiếp, hoàn thành trước năm 2015 sau đó mới bố trí vốn cho các công trình, dự án khởi công mới và phải đảm bảo hoàn thành trong năm 2015; không bố trí vốn cho công trình, dự án khởi công mới hoàn thành sau năm 2015. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn theo chế độ quy định để thực hiện có hiệu quả. Năm 2014, vốn sự nghiệp Chương trình 135 (hỗ trợ sản xuất, duy tu bảo dưỡng), vốn sự nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ (bao gồm kinh phí khoán chăm sóc bảo vệ rừng, hỗ trợ gạo) bố trí trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Ngoài nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện.

4. Phân bổ và giao dự toán vốn vay, viện trợ từ nguồn vốn ngoài nước:

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải phân bổ chi tiết cho từng đơn vị sử dụng và đảm bảo khớp đúng với tổng mức dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

5. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được Thủ tướng Chính phủ giao để chủ động thực hiện phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh... theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng theo chế độ quy định cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên để thực hiện những nhiệm vụ, chế độ, chính sách quan trọng được cấp có thẩm quyền quyết định, xử lý thanh toán nợ khối lượng xây dựng cơ bản theo chế độ quy định và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tăng quỹ dự trữ để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách.

7. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết đến Loại, Khoản của Mục lục Ngân sách nhà nước theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ Tài chính, mã số dự án

theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ Tài chính, Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ Tài chính và văn bản hướng dẫn bổ sung của Bộ Tài chính (nếu có).

Đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã số Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 và văn bản bổ sung của Bộ Tài chính; trong đó giao cụ thể nguồn tiết kiệm 10% (nếu có) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương.

Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước giao thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phần dự toán chi ngân sách nhà nước giao không thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động); dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên, phần dự toán chi hoạt động không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi hoạt động không thường xuyên.

Đối với các đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán chi tiết theo 3 phần: kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, kinh phí hoạt động thường xuyên, kinh phí không thường xuyên. Khi thực hiện giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cho các đơn vị sử dụng ngân sách, các Bộ, cơ quan Trung ương giao chi tiết theo từng đề tài, dự án trong đó nêu rõ kinh phí được giao khoán, kinh phí không được giao khoán theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-KHCN ngày 04/10/2006 của Liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

Tiếp tục cấp kinh phí hoạt động thường xuyên năm 2014 từ ngân sách Nhà nước theo phương thức và định mức như năm 2013 cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP. Trường hợp các tổ chức khoa học công nghệ đã có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền chuyển đổi hoạt động sang hình thức tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên thì thực hiện tự trang trải kinh phí hoạt động thường xuyên theo quyết định đã được phê duyệt.

8. Đối với các huyện, quận, phường thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân, việc quyết định phân bổ và giao dự toán thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính quy định về công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân.

9. Năm 2014, thực hiện hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS); do vậy, ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tham gia TABMIS thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 và Văn bản số 3528/BTC-NSNN ngày 23/3/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2014 theo Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngoài lương và các khoản có tính chất lương, sử dụng nguồn thu được để lại theo chế độ quy định thực hiện mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng, đồng thời, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc dành 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2014 (riêng ngành y tế 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh) để thực hiện chế độ cải cách tiền lương trong năm 2014.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2014 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) đảm bảo không thấp hơn mức Bộ Tài chính đã hướng dẫn; Ủy ban nhân dân các cấp địa phương khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2014 (không kể các đơn vị sự

nghiệp công lập thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và cơ quan Nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ), để thực hiện chế độ cải cách tiền lương trong năm 2014.

3. Các địa phương phải sử dụng:

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2013 so với dự toán (không kể số tăng thu tiền sử dụng đất) được Thủ tướng Chính phủ giao. Trường hợp địa phương khó khăn, tỷ lệ tự cân đối chi từ nguồn thu của địa phương thấp, số tăng thu năm 2013 so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhỏ và đối với các địa phương khi thực hiện cải cách tiền lương có khó khăn về nguồn do không điều hòa được tăng thu giữa các cấp ngân sách của địa phương, Bộ Tài chính sẽ xem xét cụ thể để xác định số tăng thu đưa vào nguồn thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2014; đồng thời tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;

+ 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) dự toán năm 2014 so dự toán năm 2011 được Thủ tướng Chính phủ giao;

+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 chưa sử dụng chuyển sang;

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2011 đã được cấp có thẩm quyền giao.

+ 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2012 tăng thêm so dự toán chi năm 2011 đã được cấp có thẩm quyền giao.

+ 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2013 tăng thêm so dự toán chi năm 2012 đã được cấp có thẩm quyền giao.

+ 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2014 tăng thêm so dự toán chi năm 2013 đã được cấp có thẩm quyền giao.

+ 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2014; riêng ngành y tế là 35%, sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao, kinh phí chi trả phụ cấp thường trực, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ khám, chữa bệnh. Số thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước và đã được

ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho hoạt động thu như: số thu học phí để lại cho trường công lập; số thu dịch vụ khám, chữa bệnh để lại cho bệnh viện công lập sau khi trừ chi phí thuốc, máu dịch truyền, hóa chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao,.. Số thu được để lại theo chế độ được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước, nhưng chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thu.

+ Số đã bố trí (nếu có) hỗ trợ từ ngân sách trung ương trong dự toán năm 2014 để thực hiện cải cách tiền lương đến mức lương cơ sở 1.150.000 đồng/tháng.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì ngân sách trung ương hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện.

Trường hợp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư lớn sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình, báo cáo Bộ Tài chính xem xét giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1, Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 03/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Thời gian phân bổ, giao dự toán

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp dưới trước ngày 10/12/2013. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách huyện trước ngày 20/12/2013. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp xã trước ngày 31/12/2013 và thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên theo từng Loại, Khoản của Mục lục ngân sách nhà nước ban hành theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và văn bản của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quyết định này (nếu có); đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch (một bản) làm căn cứ thanh toán và kiểm soát chi.

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các Bộ, cơ quan Trung ương (đối với ngân sách trung ương) quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; Ủy ban nhân dân các cấp (đối với ngân sách địa phương) trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ

dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 31/12/2013 và tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về Bộ Tài chính chậm nhất là 05 ngày sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách theo đúng quy định tại Điều 40 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và Điểm 5.3 Mục 5 Phần III Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính; báo cáo mức huy động vốn năm 2014 theo Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước, dư nợ vốn huy động của ngân sách địa phương đến 31/12/2013 về Bộ Tài chính trước ngày 31/01/2014; báo cáo thu, chi và số dư Quỹ Dự trữ tài chính theo quy định tại Điểm 19.3 Mục 19 Phần IV Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao, đơn vị dự toán cấp I của ngân sách trung ương và các cấp ngân sách địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP và hướng dẫn bổ sung tại Thông tư này (báo cáo cơ quan tài chính theo mẫu số 1a, 1b và 1c đính kèm Thông tư này). Trong đó lưu ý một số điểm sau:

a) Trong phạm vi 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án phân bổ dự toán ngân sách, cơ quan tài chính phải có văn bản thông báo kết quả thẩm tra. Nếu quá 07 ngày làm việc mà cơ quan tài chính chưa có ý kiến coi như đồng ý với phương án phân bổ của cơ quan, đơn vị đã gửi cơ quan tài chính. Trường hợp cơ quan tài chính nhất trí với phương án phân bổ thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân bổ ngân sách giao ngay dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, đồng gửi cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước cùng cấp (theo các mẫu số 2a, 2b và 2c đính kèm Thông tư này) và Kho bạc nhà nước nơi giao dịch (gửi thông qua đơn vị sử dụng ngân sách bản chi tiết đối với đơn vị). Trường hợp cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh thì trong phạm vi 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của cơ quan tài chính, cơ quan, đơn vị phân bổ tiếp thu, điều chỉnh và gửi lại cơ quan tài chính để thống nhất; trường hợp không thống nhất nội dung điều chỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại Điểm 1.5, Mục 1, Phần IV, Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

b) Trường hợp sau ngày 31/12/2013, đơn vị dự toán cấp I chưa phân bổ xong dự toán được giao, đơn vị phải báo cáo với cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét,

quyết định việc cho phép kéo dài thời gian phân bổ dự toán. Thời gian phân bổ dự toán kéo dài chậm nhất đến ngày 31/01/2014; quá thời hạn này, cơ quan tài chính tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định của Chính phủ. Trường hợp do nguyên nhân khách quan, vượt quá thẩm quyền của đơn vị như chưa có phê duyệt của cấp có thẩm quyền về tổ chức bộ máy, cơ chế thực hiện nhiệm vụ..., đơn vị dự toán cấp I phải dự kiến thời hạn hoàn thành để cơ quan tài chính cho kéo dài thời gian phân bổ, song chậm nhất không quá ngày 31/3/2014; quá thời hạn này, dự toán còn lại chưa phân bổ sẽ điều chỉnh giảm dự toán chi của đơn vị để bổ sung vào dự phòng ngân sách theo quy định;

c) Khi phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I phải thực hiện phân bổ để hoàn trả các khoản đã được tạm ứng, các khoản phải thu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; trường hợp đơn vị không phân bổ dự toán cho các khoản phải thu hồi này, cơ quan tài chính có văn bản thông báo cho các cơ quan, đơn vị để phân bổ lại, đồng thời thông báo cho cơ quan Kho bạc nhà nước cùng cấp để tạm thời chưa cấp kinh phí cho đến khi nhận được bản phân bổ theo đúng quy định trên.

Trong quá trình điều hành, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương được bổ sung có mục tiêu cần khẩn trương phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, kịp thời; tránh việc chuyển nguồn sang năm sau theo Nghị quyết của Quốc hội.

d) Trường hợp trong tháng 01/2014 đơn vị sử dụng ngân sách chưa được cấp có thẩm quyền quyết định giao dự toán, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước tạm cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ. Sau ngày 31/01/2014, Kho bạc nhà nước dừng tạm cấp kinh phí cho các đơn vị sử dụng ngân sách (trừ trường hợp đặc biệt phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan tài chính đồng cấp).

Chương II
TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 6. Tổ chức quản lý thu ngân sách

1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Thuế, Hải quan và các cơ quan liên quan có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật xử lý vi phạm hành chính và các cơ chế chính sách tài chính, thuế mới. Tiếp tục thực hiện tốt việc miễn, giảm thuế theo Nghị quyết của Quốc hội đảm bảo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người nộp thuế. Đồng thời, theo dõi nắm chắc số tiền thuế, tiền sử dụng đất đã gia hạn cho người nộp thuế để tổ chức thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước khi đến hạn phải nộp.

- Tiếp tục thực hiện việc thu phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Để các đơn vị có nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao khi thực hiện miễn thu các loại phí, lệ phí theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị từ nguồn ngân sách địa phương.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33/2008/CT-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 05/CT-BTC ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc thực hiện nghiêm chính sách tài khóa và các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, thanh tra.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng..., kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp để có các biện pháp chấn chỉnh.

Tổ chức thu hồi kịp thời tiền nợ thuế của người nộp thuế, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để thực hiện cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật; tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm các khoản nợ thuế không có khả năng thu. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, các doanh nghiệp rủi ro cao đã được hoàn thuế, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp nhằm chống thất thu cho ngân sách nhà nước. Các ngành, lĩnh vực rủi ro cao, có dấu hiệu chuyển giá, hoạt động chuyển nhượng vốn, thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng, nhà thầu nước ngoài, kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng,... để truy thu đầy đủ vào NSNN các khoản tiền thuế bị gian lận. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người nộp thuế, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh.

3. Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương quan tâm chỉ đạo công tác quản lý tài sản công, quản lý sử dụng đất đai từ khâu quy hoạch sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai để quản lý và thu ngân sách đầy đủ, kịp thời theo đúng chế độ quy định, nhất là các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo tránh thất thoát, lãng phí tài sản công. Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 và Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó lưu ý:

1. Các khoản chi từ nguồn vốn vay và viện trợ thực hiện việc giải ngân, kiểm soát chi theo nguyên tắc:

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ bằng tiền: Thực hiện đúng dự toán được giao và cơ chế thực hiện như nguồn vốn trong nước (trừ trường hợp hiệp định có quy định khác thì thực hiện theo hiệp định).

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước: Thực hiện theo tiến độ giải ngân thực tế của từng dự án.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Thực hiện việc ứng trước dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của năm sau phải đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ, Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ.

4. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2014 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

5. Trong dự toán chi thường xuyên năm 2014 giao cho các Bộ, cơ quan Trung ương; Bộ Tài chính thông báo rõ các khoản chi bằng ngoại tệ để các đơn vị chủ

động thực hiện. Đối với kinh phí tương đương từ 500.000 USD/năm trở lên thì được đảm bảo chi bằng ngoại tệ theo dự toán đã giao, quá trình thực hiện Kho bạc nhà nước vẫn kiểm soát theo dự toán chi bằng nội tệ đã giao cho đơn vị, trường hợp do biến động tăng tỷ giá dẫn đến dự toán chi bằng nội tệ đã hết nhưng dự toán chi bằng ngoại tệ vẫn còn thì đơn vị thông báo cho Bộ Tài chính để kịp thời xử lý bổ sung kinh phí bằng nội tệ; trường hợp số kinh phí nhỏ hơn 500.000 USD/năm thì các Bộ, cơ quan Trung ương được rút dự toán bằng ngoại tệ theo tỷ giá hạch toán tại thời điểm giao dịch, nhưng không vượt quá dự toán giao bằng nội tệ.

6. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao, hoặc sử dụng Quỹ Dự trữ tài chính để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất đó. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng Quỹ Dự trữ tài chính cấp tỉnh theo quy định tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 58 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

7. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp dưới; triệt để tiết kiệm chi cho bộ máy quản lý nhà nước và sự nghiệp công; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ chế khoán chi và bố trí kinh phí theo hiệu quả công việc; cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, chi công tác nước ngoài, chi cho hoạt động lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết và các khoản chi chưa cần thiết khác, không mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chế độ, chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến thực hiện các chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ thực hiện đúng đối tượng và có hiệu quả.

8. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 8. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương; Kho bạc Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện nghiêm túc việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định.

2. Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đối với các nhiệm vụ chi dưới đây:

a) Chi trợ giá cho các báo, tạp chí đã được giao trong dự toán của các Bộ, cơ quan Trung ương: Căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiến độ thực hiện nhiệm vụ được trợ giá, các báo, tạp chí làm thủ tục rút dự toán tại Kho bạc nhà nước để được thanh toán theo đúng quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

b) Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia thuộc khoản chi viện trợ: Căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và yêu cầu công việc, các đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia làm thủ tục rút dự toán tại Kho bạc nhà nước để được thanh toán theo đúng quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính.

c) Chi xúc tiến thương mại quốc gia: Căn cứ dự toán được giao, và tiến độ thực hiện của các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, Bộ Công Thương rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để thanh toán cho các chủ chương trình theo đúng quy định tại Thông tư số 88/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

d) Chi bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng cơ quan tài chính cấp dưới chủ động rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đồng cấp để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình; riêng ngân sách cấp xã rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm.

Trường hợp ngân sách địa phương đã được ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau từ ngân sách trung ương, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2014, Bộ Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước trừ số thu hồi vào dự toán đầu năm đã giao cho địa phương; phần dự toán còn lại chia đều trong năm để rút. Số đã ứng trước cho ngân sách địa phương được thu hồi như sau:

- Đối với số ứng trước theo hình thức lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền từ ngân sách trung ương.

- Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách trung ương và thực thu ngân sách địa phương cấp bổ sung từ ngân sách trung ương.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải có văn bản đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

Đối với bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương, căn cứ khả năng nguồn thu và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp trên quy định mức rút dự toán hàng tháng của ngân sách cấp dưới cho phù hợp thực tế địa phương.

Căn cứ giấy rút dự toán ngân sách của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu số C2-09/NS đính kèm); Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các điều kiện: đã có trong dự toán được giao, trong giới hạn rút vốn hàng tháng, sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung khoản bổ sung và Mục lục ngân sách nhà nước.

Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung ngân sách năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

đ) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao trong dự toán đầu năm được thực hiện như sau: căn cứ dự toán giao, số vốn được tạm ứng theo chế độ và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ (bao gồm cả vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp) do chủ đầu tư (hoặc đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ) báo cáo; tham khảo kết quả thanh toán chi trả hàng tháng do cơ quan Kho bạc nhà nước nơi giao dịch gửi Sở Tài chính; Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (theo mẫu số 3 đính kèm), kèm giấy rút dự toán (theo mẫu số C2-09/NS đính kèm) gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Mức rút tối đa bằng dự toán giao cho chương trình, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục

tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ giao; trường hợp rút kinh phí để sử dụng không đúng mục tiêu hoặc đúng mục tiêu nhưng không sử dụng hết phải hoàn trả ngân sách trung ương.

Việc thanh toán, chi trả cho các chủ đầu tư và cho các đối tượng thụ hưởng các chính sách, chế độ (kinh phí sự nghiệp) từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trường hợp ngân sách địa phương được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm sau (bao gồm cả vốn đầu tư và kinh phí sự nghiệp), cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2014, Bộ Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước trừ số phải thu hồi ngay trong dự toán đầu năm, phần còn lại thực hiện việc rút dự toán tại Kho bạc nhà nước theo quy định trên. Số đã ứng trước cho ngân sách địa phương được thu hồi như sau:

- Đối với số ứng trước theo hình thức lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền từ ngân sách trung ương;

- Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách trung ương và thực thu ngân sách địa phương cấp bổ sung từ ngân sách trung ương.

e) Trường hợp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách (bao gồm cả việc ứng trước bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương) được thực hiện như sau:

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác: căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách địa phương. Căn cứ vào văn bản thông báo của Bộ Tài chính, Sở Tài chính thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

Đối với khoản ứng trước bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính có văn bản thông báo Sở Tài chính thực hiện rút dự toán ứng trước tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Sở Tài chính lập giấy rút dự toán ứng trước dự toán năm sau theo quy định.

- Đối với các khoản ngân sách trung ương tạm ứng cho ngân sách địa phương, khi rút dự toán các khoản tạm ứng thực hiện hạch toán tạm thu, tạm chi và thực

hiện thu hồi theo quy định (hạch toán điều chỉnh sang thực thu, thực chi trong trường hợp chuyển thành số bổ sung cho ngân sách địa phương hoặc giảm tạm thu ngân sách địa phương, giảm tạm chi của ngân sách trung ương trong trường hợp phải hoàn trả tạm ứng cho ngân sách trung ương).

g) Riêng vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở các cấp địa phương (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán), căn cứ khả năng nguồn thu và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp trên quy định việc rút dự toán của ngân sách cấp dưới cho phù hợp thực tế ở địa phương.

Căn cứ vào giấy rút dự toán ngân sách của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu số C2-09/NS đính kèm), Kho bạc nhà nước nơi giao dịch kiểm tra các điều kiện: đã có trong dự toán được giao, tiến độ thực hiện, quyết định của cấp có thẩm quyền bổ sung trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách; sau đó hạch toán chi ngân sách cấp trên, thu ngân sách cấp dưới theo đúng nội dung chi bổ sung có mục tiêu và Mục lục ngân sách nhà nước.

Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 15 của tháng sau, Kho bạc nhà nước (đối với ngân sách trung ương) và Kho bạc nhà nước tỉnh, huyện (đối với ngân sách địa phương) thực hiện tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về kết quả rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong tháng trước theo quy định hiện hành. Trường hợp phát hiện các địa phương rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định, Kho bạc nhà nước địa phương có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính cùng cấp biết, đồng thời tạm dừng rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu không đúng quy định.

Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách. Trường hợp địa phương không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Bộ Tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho địa phương cho đến khi địa phương có báo cáo đầy đủ.

Về việc hạch toán kế toán các khoản bổ sung, tạm ứng từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ở địa phương thực hiện như quy định đối với các khoản bổ sung, tạm ứng từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

3. Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi dưới đây:

a) Chi chuyển vốn để cho vay theo chính sách xã hội của nhà nước (người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn cải thiện nhà ở, phát triển sản xuất, xuất khẩu lao động...) và các chương trình, dự án khác theo quyết định của Chính phủ;

b) Chi chuyển kinh phí cho Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để chi trả lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội;

c) Chi góp vốn cổ phần, đóng niên liễm cho các tổ chức tài chính quốc tế (trừ các khoản đã giao trong dự toán các Bộ, cơ quan trung ương thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước);

d) Chi cấp vốn điều lệ và chi hỗ trợ cho các tổ chức tài chính của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Chi cấp bù chênh lệch lãi suất tín dụng đầu tư nhà nước và chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách;

e) Chi xúc tiến đầu tư và du lịch;

g) Chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp công ích, quốc phòng;

h) Chi bổ sung dự trữ quốc gia và chi bảo quản hàng dự trữ quốc gia (đối với những hàng hoá quan trọng được Nhà nước giao cho các doanh nghiệp thực hiện dự trữ);

i) Chi Chương trình biển Đông, hải đảo (phần kinh phí giao cho các Bộ, ngành thực hiện);

k) Chi thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt và các nhiệm vụ chi khác được cấp bằng hình thức lệnh chi tiền của cơ quan Công an, Quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

l) Chi đảm bảo hoạt động đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

m) Chi viện trợ đột xuất của Nhà nước cho nước ngoài; chi ủng hộ địa phương khác để khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, phòng trừ dịch bệnh;

n) Chi trợ giá, trợ cước, tài trợ, đặt hàng theo chính sách của Nhà nước, hoặc thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao cho các doanh nghiệp, đơn vị không thường xuyên giao dịch với Kho bạc Nhà nước;

o) Các khoản ghi thu, ghi chi ngân sách theo chế độ.

Các nhiệm vụ chi bằng lệnh chi tiền nêu trên được thực hiện khi có đủ các điều kiện sau:

- Trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao từ đầu năm hoặc bổ sung trong quá trình điều hành.

- Đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định;

- Đầy đủ các hồ sơ, chứng từ theo chế độ quy định;

- Có văn bản đề nghị chi của Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách đối với những trường hợp chế độ quản lý chi ngân sách có yêu cầu.

Khi nhận được hồ sơ đề nghị cấp phát, trong vòng 5 ngày làm việc cơ quan tài chính kiểm tra, xem xét đủ các điều kiện chi theo quy định và lập lệnh chi tiền trên hệ thống Tabmis (ngân sách trung ương do Bộ Tài chính nhập, ngân sách tỉnh do

Sở Tài chính nhập, ngân sách huyện do phòng tài chính nhập). Kho bạc nhà nước có trách nhiệm in Lệnh chi tiền phục hồi từ hệ thống và thực hiện thanh toán cho đơn vị thụ hưởng ngân sách theo đúng nội dung ghi trên lệnh chi tiền và đúng chế độ quy định. Riêng lệnh chi tiền của ngân sách xã do Ủy ban nhân dân xã gửi bản giấy đến Kho bạc nhà nước nơi giao dịch. Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp thanh toán, nhưng để đảm bảo yêu cầu về tính chất và tiến độ công việc, cơ quan tài chính thực hiện tạm cấp theo chế độ quy định, hoặc theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với các nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương).

Kho bạc nhà nước có trách nhiệm thực hiện kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của lệnh chi tiền; căn cứ nội dung trên lệnh chi tiền, thực hiện xuất quỹ ngân sách, chuyển tiền vào tài khoản hoặc cấp tiền mặt theo chế độ quy định để chi trả, thanh toán cho tổ chức, cá nhân được hưởng ngân sách trong phạm vi thời gian chế độ quy định. Trường hợp các chứng từ không hợp lệ, hợp pháp thì chậm nhất 1 ngày (kể từ ngày nhận được chứng từ) phải có thông báo cho cơ quan Tài chính biết để xử lý.

4. Về chi trả nợ của ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 6, Mục II, Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 9. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp cần điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I ra quyết định điều chỉnh, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra số dư dự toán và thực hiện điều chỉnh dự toán trong Tabmis, đồng gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, cấp phát, thanh toán.

Đối với đơn vị sử dụng ngân sách phải giảm dự toán, Kho bạc nhà nước giao dịch kiểm tra, xác nhận số dư dự toán, xác nhận việc điều chỉnh để đơn vị báo cáo đơn vị dự toán cấp I (bản fax, photocopy) thông báo cho các đơn vị sử dụng ngân sách khác được điều chỉnh tăng dự toán. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách được tăng dự toán, cơ quan tài chính kiểm tra xác nhận số dư dự toán, xác nhận điều chỉnh giảm dự toán của đơn vị sử dụng ngân sách khác có liên quan trước khi điều chỉnh tăng dự toán cho đơn vị theo đề nghị của đơn vị dự toán cấp I. Trường hợp không còn đủ số dư để điều chỉnh, đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

2. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, nếu quyết định bổ sung dự toán đã thể hiện chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì không phải lập phương án phân bổ gửi

cơ quan tài chính thẩm định, mà phân bổ giao dự toán cho đơn vị trực thuộc và thông báo Kho bạc nhà nước có liên quan để thực hiện; trường hợp quyết định bổ sung dự toán chưa chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì chậm nhất 7 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan tài chính thẩm định theo quy định.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao không tự chủ, không thường xuyên nhưng đã được ghi chú theo nhiệm vụ chi trong Quyết định giao dự toán đầu năm hoặc Quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương thực hiện chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết của Quốc hội.

Điều 11. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 12. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương chỉ đạo và thực hiện đầy đủ các quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính về công khai, trong đó lưu ý:

a) Cơ quan tài chính các cấp thực hiện chế độ công khai ngân sách nhà nước theo đúng quy định tại Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách

nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính, Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư;

b) Các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

c) Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2005/TT-BTC ngày 14/04/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy chế công khai tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước;

d) Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

đ) Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Đồng thời để triển khai thực hiện Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách nhà nước các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện quy chế công khai và gửi cơ quan chức năng để tổng hợp theo dõi đánh giá chung trong cả nước theo chế độ quy định. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (Sở Tài chính) có trách nhiệm gửi báo cáo công khai cho Bộ Tài chính ngay sau khi thực hiện việc công khai dự toán ngân sách năm 2014 và quyết toán ngân sách năm 2012.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và áp dụng đối với năm ngân sách 2014.

2. Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Thông tư này để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc và chính quyền địa phương cấp dưới tổ chức thực hiện. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Công Nghiệp

Mẫu số 1a

BỘ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....(ĐV) V/v dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán NSNN năm.....

- Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Bộ..... dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm..... được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Bộ Tài chính cho ý kiến thẩm tra để Bộ..... hoàn chỉnh và giao dự toán ngân sách năm.... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu.....	**BỘ TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

(*) Mẫu này áp dụng cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương.

Mẫu số 1b

SỞ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....(ĐV) V/v dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm.....	*..... , ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Sở Tài chính.....

- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Ủy ban nhân dân..... về giao dự toán NSNN năm.....

- Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành.

Sở..... dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm..... được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Sở Tài chính cho ý kiến thẩm tra để Sở..... hoàn chỉnh và giao dự toán ngân sách năm..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu.....	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

(*) Mẫu này áp dụng cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Mẫu số 1c

PHÒNG.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....(ĐV) V/v dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm.....	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: Phòng Tài chính.....

- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Ủy ban nhân dân..... về giao dự toán NSNN năm.....

- Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN hiện hành

Phòng..... dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm..... được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Phòng Tài chính cho ý kiến thẩm tra để Phòng..... hoàn chỉnh và giao dự toán ngân sách năm.... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

(*) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện.

Phụ lục số 01

(Kèm theo công văn (theo các mẫu số 1a, 1b, 1c) số..... ngày..... của.....)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng (1)		
		Đơn vị A	Đơn vị B	Đơn vị...
I. Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí				
1. Số thu phí, lệ phí				
- ...				
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại				
3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách				
II. Dự toán chi NSNN				
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
1.1. Kinh phí thường xuyên				
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				
1.2. Kinh phí không thường xuyên(2)				
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				
2. Quản lý hành chính				
2.1. Kinh phí thực hiện tự chủ				
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				
2.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ(2)				
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				
3. Nghiên cứu khoa học				
3.1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				
3.2. Kinh phí thường xuyên				
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				
3.3. Kinh phí không thường xuyên(2)				
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				
4….				
KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		KBNN..(3)	KBNN.(3)	KBNN..(3)
(Mã số KBNN)		*(Mã số)*	*(Mã số)*	*(Mã số)*

Ghi chú:

(1) Nếu số đơn vị trực thuộc nhiều, có thể đổi chỉ tiêu theo cột ngang thành chỉ tiêu theo hàng dọc; tổng hợp cả số phân bổ của các đơn vị tổ chức theo ngành dọc đã ủy quyền cho các đơn vị cấp II phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

(2) Kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn, các nhiệm vụ chi đã ghi trong Quyết định giao dự toán của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

(3) Ví dụ: KBNN Hai Bà Trưng - Hà Nội.

(4) Đối với các nhiệm vụ chi cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền phải chi tiết vào từng lĩnh vực chi, phần kinh phí không thực hiện tự chủ (kinh phí không thường xuyên).

(5) Ngoài việc phục vụ cho dự kiến phân bổ dự toán ngân sách nhà nước, mẫu phụ lục này còn sử dụng để đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước đồng cấp tổng hợp quyết định giao dự toán cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

Mẫu số 2a

BỘ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....(ĐV)	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH (1)
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

BỘ TRƯỞNG BỘ.....

- Căn cứ Nghị định số..... ngày..... của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ.....

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán NSNN năm.....

- Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số..... ngày.....về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ... theo phụ lục(2) đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Bộ Tài chính; - KBNN; - Đơn vị sử dụng ngân sách; - KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách); - Lưu.....	*Bản tổng hợp của các đơn vị trực thuộc Bộ* *Bản chi tiết của từng đơn vị sử dụng ngân sách*	**BỘ TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Mẫu này áp dụng cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương.

(2) Mẫu phụ lục số 02; riêng đối với báo cáo gửi Bộ Tài chính và KBNN thực hiện theo mẫu phụ lục số 01 (tổng hợp các đơn vị).

Mẫu số 2b

SỞ.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....(ĐV)	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH (1)
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

GIÁM ĐỐC SỞ.....

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Ủy ban nhân dân... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở.....

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Ủy ban nhân dân..... về giao dự toán NSNN năm.....

- Căn cứ ý kiến của Sở Tài chính tại văn bản số..... ngày..... về phương án phân bổ ngân sách năm.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở... theo phụ lục(2) đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Sở Tài chính; - KBNN tỉnh (thành phố); - Đơn vị sử dụng ngân sách; - KBNN nơi giao dịch (gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách); - Lưu.....	*Bản tổng hợp của các đơn vị trực thuộc Sở* *Bản chi tiết của từng đơn vị sử dụng ngân sách*	**GIÁM ĐỐC** *(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Mẫu này áp dụng cho các sở, ban, ngành thuộc cấp tỉnh.

(2) Mẫu phụ lục số 02; riêng đối với báo cáo gửi Sở Tài chính và KBNN tỉnh thực hiện theo mẫu phụ lục số 01 (tổng hợp các đơn vị).

Mẫu số 2c

PHÒNG.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....(ĐV)	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH (1)
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

TRƯỞNG PHÒNG.....

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Ủy ban nhân dân... về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng.....

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Ủy ban nhân dân..... về giao dự toán NSNN năm.....

- Căn cứ ý kiến của Phòng Tài chính tại văn bản số..... ngày..... về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng... theo phụ lục(2) đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Phòng Tài chính...; *Bản tổng hợp của các đơn vị trực thuộc Phòng* - KBNN huyện (thị xã,...); - Đơn vị sử dụng ngân sách; *Bản chi tiết của đơn vị* - Lưu.....	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện.

(2) Mẫu phụ lục số 02; riêng đối với báo cáo gửi phòng Tài chính và KBNN Huyện thực hiện theo mẫu phụ lục số 01 (tổng hợp các đơn vị).

Phụ lục số 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM.....

Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

Mã số: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

(Kèm theo Quyết định (theo các mẫu số 2a, 2b, 2c) số:..... của.....)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
- Học phí	
-	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
- Học phí	
-	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
1.1. Kinh phí thường xuyên	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
1.2. Kinh phí không thường xuyên	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2. Quản lý hành chính	
2.1. Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
2.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3. Nghiên cứu khoa học	
3.1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3.2. Kinh phí thường xuyên	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3.3. Kinh phí không thường xuyên	
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
4. …	

Ghi chú:

(1) Chi thanh toán cá nhân, chi thường xuyên thực hiện rút dự toán đều theo từng tháng trong năm để chi theo chế độ quy định. Chi mua sắm, sửa chữa lớn, chi sự nghiệp kinh tế rút dự toán theo tiến độ thực hiện thực tế và chế độ, tiêu chuẩn, định mức đã ban hành.

(2) Trong trường hợp ủy quyền cho các đơn vị dự toán cấp II phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách thì do thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II ký theo ủy quyền của thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I.

(3) Chi tiết: các khoản chi bằng lệnh chi tiền; ghi thu ghi chi các dự án ODA.

Mẫu số 3

TỈNH, THÀNH PHỐ.....
SỞ TÀI CHÍNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... , ngày..... tháng..... năm.....

TỔNG HỢP NHU CẦU RÚT VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán giao (gồm cả số đã ứng, số tạm cấp)	Khối lượng thực hiện theo kế hoạch vốn, dự án ngân sách đã được giao đến thời điểm báo cáo và số tạm ứng theo chế độ chưa thanh toán	Số đã rút dự toán đến thời điểm báo cáo (gồm cả số đã ứng, số tạm cấp)	Dự kiến nhu cầu vốn để thực hiện 30 ngày tiếp theo	Số đề nghị rút dự toán
Tổng số: 1. Vốn đầu tư (trong nước, viện trợ bằng tiền không kể Chương trình MTQG) 2. Vốn các chương trình, mục tiêu (1): - Chương trình MTQG Việc làm và dạy nghề - Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững - Chương trình MTQG Dân số và Kế hoạch hóa gia đình - Chương trình MTQG Y tế - Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn - Chương trình MTQG Văn hóa - Chương trình MTQG Giáo dục và Đào tạo - Chương trình MTQG Phòng, chống tội phạm - Chương trình MTQG Phòng, chống ma túy - Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm - Chương trình MTQG khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường - Chương trình MTQG Ứng phó với biến đổi khí hậu - Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới - Chương trình MTQG Phòng chống HIV/AIDS - Chương trình MTQG Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo 3. Vốn sự nghiệp (chi tiết theo các chính sách, chế độ lớn không kể Chương trình MTQG): - Kinh phí thực hiện Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; Nghị định số 13/2010/NĐ-CP -					

Nơi nhận:
- KBNN tỉnh, thành phố.....;
- Lưu.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đối với chương trình mục tiêu quốc gia theo danh mục các chương trình mục tiêu quốc gia được Chính phủ quyết định cho giai đoạn 2011-2015.

Không ghi vào khu vực này

Mẫu số: C2-09/NS

Niên độ: .....
Số:.....

GIẤY RÚT DỰ TOÁN
BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN
Tháng….. năm 20…..

PHẦN KBNN GHI
Nợ TK .....
Có TK .....
Mã quỹ..... Mã ĐBHC .....
Mã KBNN.....

Căn cứ dự toán NS ..... bổ sung cho NS .....
Đề nghị KBNN: .....
Chi NS (Cấp):..... Tài khoản.....
Cho NS (Cấp) :..... Tài khoản.....
Theo chi tiết:

Diễn giải	Mã nguồn NS	Mã Chương	Mã ngành KT	Mã NDKT	Số tiền
1. Bổ sung cân đối ngân sách					
2. Bổ sung có mục tiêu					
Tổng cộng (1 + 2):					

Tổng số tiền ghi bằng chữ:
……
……

Ghi chú : KBNN đồng thời hạch toán số thu bổ sung từ NS (cấp)... cho NS (cấp)..., theo chi tiết sau:

Diễn giải	Mã nguồn NS	Mã Chương	Mã ngành KT	Mã NDKT	Số tiền
1. Bổ sung cân đối ngân sách[1]					
2. Bổ sung có mục tiêu[1]					
Tổng cộng (1 + 2):					

CƠ QUAN TÀI CHÍNH (UBND xã)		**KHO BẠC NHÀ NƯỚC**		
Ngày.... tháng.... năm.....		Ngày..... tháng..... năm.....		
Kế toán trưởng	**Thủ trưởng (Chủ tịch xã)**	**Kế toán**	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

[1] *Chú ý: số thu, chi bổ sung cân đối ngân sách và thu, chi bổ sung có mục tiêu phải thống nhất.*